

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

ThS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG*

1. Nhận dạng những điểm yếu của sinh viên (SV) sư phạm trước yêu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ

1) Ý thức chủ động trong học tập chưa cao: Khả năng tự học (TH) và ý thức chủ động của học sinh ở trường phổ thông rất hạn chế nên khi học đại học, cao đẳng, việc TH của các em gặp rất nhiều khó khăn. Hiện nay, các trường đại học, cao đẳng chưa có giải pháp hữu hiệu để giúp SV nâng cao khả năng và ý thức TH; đặc biệt khi TH trở thành một yêu cầu bắt buộc trong đào tạo theo tín chỉ và được thể hiện cụ thể trong nội dung chương trình của môn học. Điều này giải thích vì sao học sinh và SV các cấp học thiếu khả năng TH và ý thức chủ động trong học tập. Đây là điểm yếu cơ bản nhất của SV làm cho chất lượng đào tạo bị hạn chế, là một nguy cơ chung của ngành giáo dục và đào tạo nước nhà.

2) Trình độ và khả năng sử dụng ngôn ngữ còn nhiều bất cập: Sau 12 năm học tiếng mẹ đẻ ở trường phổ thông, số đông SV đại học, cao đẳng vẫn chưa thật sự tinh thông tiếng Việt. Các thầy cô vững vàng về tiếng Việt dễ dàng nhận thấy điều này khi chấm các bài tập, bài kiểm tra, bài thi, tiểu luận, luận văn của SV, hoặc khi phê duyệt các đơn từ của họ. Nguyên nhân của thực trạng đáng buồn này dường như nằm ở chức năng, nhiệm vụ bộ môn, chương trình, sách giáo khoa và năng lực của giáo viên ở bậc học phổ thông (nhưng cần lưu ý rằng, họ là sản phẩm của các trường sư phạm đào tạo ra).

Điều cần quan tâm ở đây là: sự yếu kém về tiếng Việt chính là một nguyên nhân cơ bản dẫn đến nhiều bất cập khác trong chất lượng đào tạo. Các SV yếu kém tiếng Việt sẽ ít hiểu bài giảng của giảng viên (GV), không nắm bắt được các ý tưởng chủ yếu của môn học. Họ không thể đọc sách có hiệu quả, vì ít hiểu hoặc không hiểu nên không thể rút ra được các ý chính nên khó có thể TH bằng giáo trình cũng như các tài liệu tham khảo. Khi cần trình bày một vấn đề nào đó, họ nói hoặc viết rất khó khăn vì khả năng diễn đạt kém, và thường phải quay về với những câu chữ có sẵn (điều này thường biểu lộ trong các kì thực tập sư phạm).

Yếu kém tiếng Việt là yếu kém về ngôn ngữ, cũng tức là yếu kém về tư duy. Các SV yếu kém tiếng Việt thiếu khả năng tư duy để phân tích hay tổng hợp các vấn đề nhằm biến tri thức ở bài giảng, ở sách vở thành tri thức của mình. Vì yếu kém ở mọi khả năng nghe, nói, đọc, viết, hiểu và suy nghĩ, các SV này đành chấp nhận "phương pháp" duy nhất là học thuộc lòng câu chữ của các bài giảng, làm bài thi bằng cách chép từng đoạn nhớ được của bài giảng ấy (nếu không nhớ được thì đối phó bằng các thủ đoạn gian lận). Và sau nữa, đã yếu kém về tiếng Việt, dĩ nhiên đa số SV của chúng ta còn yếu kém hơn nữa về học và khả năng sử dụng ngoại ngữ.

3) Thiếu phương pháp học tập và yếu kĩ năng (KN) nghề nghiệp: Đã yếu kém về trình độ ngôn ngữ và khả năng tư duy, lại thiếu khả năng TH và ý thức chủ động trong học tập, SV không thể tự tạo cho mình một phương pháp học tập tốt được. Ngay cả các SV xuất sắc và giỏi, không mắc phải những điểm yếu trên, cũng không dễ dàng và mau chóng tìm được cho mình một phương pháp học tập tốt. Trong khi đó, các trường sư phạm chưa chú trọng nhiều đến vấn đề phương pháp dạy học nói chung và phương pháp học tập của SV nói riêng. Thêm nữa, do yếu kém về ngôn ngữ và tư duy, thiếu khả năng TH và ý thức chủ động lại không được trang bị phương pháp học tập tốt, đa số SV hiện nay đang học tập một cách bị động, tiếp thu một chiều theo kiểu thuộc lòng câu chữ và nhồi nhét máy móc để đối phó với các kì thi. Học như vậy không thể có hiệu quả tốt; KN nghề nghiệp yếu, không đảm bảo được chất lượng đào tạo và không đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực cho công cuộc CNH, HĐH đang vận hành trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng học tập của SV

1) Nâng cao nhận thức cho SV về hoạt động TH: Phát triển khả năng TH sẽ giúp cho người học có thời gian và cơ hội thu nhận, sàng lọc, chuyển hóa

* Trường Đại học Vinh

thông tin và phát triển các KN (năng lực hành động). Theo quan điểm sư phạm tương tác, người học nếu có 3 tố chất quan trọng: động cơ học tập, trách nhiệm học tập và chủ động trong quá trình học tập, sẽ đạt hiệu quả cao trong quá trình TH. Nghĩa là, để rèn luyện KN TH cho SV, trước hết cần bồi dưỡng 3 tố chất trên cho họ. Việc TH phải là công việc tự giác do nhận thức đúng vai trò quyết định của nó đến sự tích lũy kiến thức cho bản thân, cho sự phát triển và tiến bộ của mình. TH đòi hỏi phải có ý chí, phải tranh thủ thời gian, khắc phục thói quen lười biếng và phải đảm bảo cho quá trình TH được liên tục thì mới đạt đến kết quả mong muốn. Đồng thời, cần làm cho SV nắm vững các hình thức TH sẽ diễn ra trong thực tiễn: - Hoạt động TH của người học diễn ra dưới sự điều khiển trực tiếp của người dạy và những phương tiện kỹ thuật trên lớp; - TH của người học diễn ra có sự điều khiển gián tiếp của người dạy, trong đó người học phải tự sắp xếp quỹ thời gian và điều kiện vật chất để TH, tự chiếm lĩnh tri thức, hình thành KN, kỹ xảo về một lĩnh vực nào đó; - TH ở mức độ cao, không có sự hướng dẫn trực tiếp hay gián tiếp của người khác, mà ở đó người học tự tìm kiếm tri thức để thỏa mãn nhu cầu hiểu biết của mình bằng cách tự tìm tài liệu nghiên cứu, tự thực hiện kế hoạch, tự rút kinh nghiệm, tự tư duy, tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.

2) Hướng dẫn SV cách xây dựng kế hoạch học tập: Ngay từ tiết học đầu tiên của môn học, GV cần giới thiệu sơ lược về chương trình, nội dung và phương pháp học một cách khái quát nhất để học sinh hiểu và từ đó, tự xây dựng cho mình kế hoạch học tập phù hợp; đồng thời, GV phải làm cho SV hiểu rõ: mọi kế hoạch phải được xây dựng dựa trên mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể và SV hoàn toàn có thể phấn đấu thực hiện được từng mục tiêu nếu có kế hoạch thời gian được xây dựng chi tiết.

Theo phương thức đào tạo tin chỉ sẽ tạo điều kiện cho mỗi SV có thể tự xây dựng một tiến độ học tập riêng trong khung thời gian cho phép đối với bậc học tương ứng; SV có thể lựa chọn môn học thích hợp với sở thích, khả năng trong số các môn học tự chọn. Điều này, đòi hỏi SV phải xây dựng và đăng ký kế hoạch học tập gắn liền với hoạt động TH cụ thể để hoàn thành chương trình đào tạo của nhà trường và nguyện vọng của bản thân. Kết quả học tập của SV phụ thuộc khá nhiều vào việc lập kế hoạch học tập, vào việc SV xác định khối lượng tri thức cần tiếp thu và khoảng thời gian cần để lĩnh hội những tri thức đó; đồng thời, đòi hỏi SV phải biết tổ chức lao động trí óc của mình một cách khoa học, hợp lý. Trong khi đó, lập

kế hoạch nghĩa là lập dự án các công việc, từng yếu tố của nó, xác định yêu cầu phải thực hiện về thời gian và người chịu trách nhiệm thực hiện. Nói cách khác là đề ra nhiệm vụ, chỉ tiêu và các biện pháp để thực hiện. Lập kế hoạch càng cụ thể, chính xác, cân đối và toàn diện thì hoạt động của chủ thể càng dễ dàng, thuận lợi, nhịp nhàng, ăn khớp, thể hiện tính khả thi cao. Lập kế hoạch là một quá trình liên tục, kết quả thực hiện một bản kế hoạch sẽ là cơ sở để xây dựng bản kế hoạch mới. Với ý nghĩa đó, chúng tôi đề xuất quy trình SV lập kế hoạch học tập gồm các bước: - Liệt kê những việc phải làm trong ngày, dự kiến hoạt động tháng, năm; - Phân chia thời gian cho từng công việc sao cho khoa học, hợp lý; - Lập kế hoạch hành động đối với từng việc; - Thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra; - Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

3) Rèn luyện cho SV KN nghiên cứu sách, tài liệu. Muốn vậy, GV cần giới thiệu cho SV những cuốn sách hay, những tài liệu bổ ích liên quan đến môn học và khuyến khích các em tự tìm kiếm, tự phân tích và tổng hợp kiến thức và thu thập, xử lý thông tin đến từ nhiều nguồn khác nhau. GV cũng có thể giới thiệu địa chỉ một số trang web chuyên ngành, hoặc các trang diễn đàn trao đổi kinh nghiệm học tập để SV học thêm.

4) Dạy cho SV cách ghi chép và nghe giảng. Đây là những KN vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập của SV. Trình độ nghe và ghi chép của người học ở mỗi môn học khác nhau là khác nhau, tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học và phương pháp giảng dạy của từng GV. Như đã đề cập ở phần trên, SV thường mang lỗi học thụ động, quen tách việc nghe và ghi chép ra khỏi nhau, thậm chí nhiều SV chỉ chờ GV đọc mới có thể ghi chép được nội dung bài học. Để khắc phục vấn đề này, SV nên tập thói quen: nội dung nào chưa rõ, chưa nghe kịp có thể đánh dấu để hỏi lại GV hoặc tìm hiểu thêm; rèn luyện cho SV cách ghi chép nhanh bằng các hình thức gạch chân, tóm lược bằng sơ đồ hình vẽ những ý chính. Mặt khác, GV cần giao nhiệm vụ cụ thể cho SV ở tiết học tiếp theo; có như thế, người học có thể tìm hiểu kiến thức mới và khi có sự chuẩn bị trước ở nhà, việc học trên lớp sẽ trở nên hiệu quả hơn rất nhiều.

3. TH là một khâu có ý nghĩa quan trọng nhằm hoàn thiện vốn kiến thức khoa học và KN sư phạm cho SV. Ở các trường sư phạm, cần bồi dưỡng cho SV ý thức và thói quen TH, tự làm giàu vốn hiểu biết của mình trên cơ sở xem TH là nền tảng trong việc

(Xem tiếp trang 44)

Một số chú ý khi sử dụng PHT: - Các mẫu phiếu phải được phổ biến ngay từ đầu năm học. HS phải được hướng dẫn tìm hiểu, cụ thể cách làm (cá nhân hoặc làm việc nhóm); - GV cần theo dõi, nắm bắt tiến độ làm việc của HS cũng như phát hiện những vấn đề khó khăn, những thắc mắc, những mâu thuẫn từ các nhóm để điều chỉnh, giải thích hoặc có sự hỗ trợ kịp thời; - Các phiếu trên có thể sử dụng dựa vào một hoặc hai tiêu chí sau: + Căn cứ vào trình độ nhận thức của HS; + Căn cứ vào các giai đoạn lên lớp và mục tiêu từng phần của bài học. GV chú ý sử dụng một cách linh hoạt, vừa đủ đạt được hiệu quả cao nhất cho mục tiêu đã đặt ra.

Như đã nói, các văn bản văn học Việt Nam trung đại nói chung và văn bản NL (văn học Việt Nam trung đại) nói riêng gây khó cho người tiếp nhận. Qua các PHT, GV hướng dẫn và tổ chức cho HS học bằng cách làm việc, từ những công việc cụ thể, vừa sức đến khám phá, phân tích,... hiệu quả giờ dạy - học văn bản NL Việt Nam trung đại sẽ nhẹ nhàng và hiệu quả hơn.

Thiết kế PHT cho các bài dạy VNL Việt Nam trung đại là một trong những phương pháp nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS. Đây là vấn đề hấp dẫn, lí thú, hi vọng sẽ có dịp đề cập sâu hơn trong các bài viết tiếp theo. □

Nâng cao chất lượng học tập...

(Tiếp theo trang 34)

đổi mới phương pháp học. Do đó, ở trường sư phạm, SV cần được dạy TH để sau này chính họ lại dạy TH cho học sinh của mình.

Xuất phát từ triết lí lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo, phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ tôn trọng người học, tạo điều kiện tối đa để người học chủ động tạo lập xây dựng kế hoạch học tập, tiếp nhận kiến thức, góp phần tăng cường ý thức trách nhiệm cá nhân đối với việc học tập của mình hình thành hoặc biến đổi tình cảm, thái độ theo định hướng tích cực. Người học được chủ động tham gia vào tất cả các khâu trong tiến trình đào tạo, từ việc lựa chọn các môn học, GV, đến việc xác định kế hoạch học tập để tích lũy kiến thức theo quy định một cách phù hợp nhất với điều kiện, khả năng tài chính, thời gian học tập của cá nhân. Và điều đó sẽ giúp giáo dục

(1) Trần Đình Sử. **Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam**. NXB Giáo dục, H. 1999.

(2) <http://en.wikipedia.org/wiki/worksheet>.

Tài liệu tham khảo

- Francis P. Hunkins. **Teaching Thinking Through Effective Questioning**. Christopher - Gardar Publishers, Inc Norwood, MA, 1995.
- Robert J. Marzano - Debra J. Pickering - Jane E Pollock (người dịch Hồng Lạc). **Các phương pháp dạy học hiệu quả**. NXB Giáo dục, 2005.
- Lê Phước Lộc. **Lí luận dạy học**. Trường Đại học Cần Thơ, 2004.
- Nguyễn Thị Hồng Nam. "Câu hỏi hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản". *Tạp chí Khoa học học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 73, số 11/2010.
- Nguyễn Thị Hồng Nam. **Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học dành cho học viên cao học**. Trường Đại học Cần Thơ, 2008.
- Nguyễn Thành Thi. **Chuyên đề bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông**. Sóc Trăng, 2011.

SUMMARY

Actual teaching in schools for teaching writing that dissertation medieval Vietnam faced many difficulties. Teachers must find ways to capture and pupils know how to access the text of "hard" is. One way to do this is to use the handout. From the handout, students will have access to this kind of lessons on a regular basis, more effective.

đạt được mong muốn biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. □

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Đệ. "Nâng cao năng lực hoạt động đào tạo ở các trường/khoa sư phạm vùng đồng bằng sông Cửu Long", *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 36, tháng 9/2008.
- Bùi Mạnh Nhị. **Câu hỏi lớn trước các trường sư phạm - 60 năm ngành sư phạm Việt Nam**. NXB Giáo dục, H. 2006.
- Kỷ yếu Hội thảo. **Đổi mới phương pháp dạy học ở trường đại học sư phạm**. Trường ĐHSPTP. Hồ Chí Minh, 1999.

SUMMARY

This article aims to analyze shortcomings of students of education in study to propose some solutions to enhancing students' studying quality responding to the requirements of radically and comprehensively innovating the current education and training.